

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽¹⁾....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-BPKCTT⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào khoản⁽³⁾..... Điều 66 và khoản 1 Điều 67 của Luật tố tụng hành chính;

Sau khi xem xét đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽⁴⁾
của⁽⁵⁾.....; địa chỉ⁽⁶⁾:

là⁽⁷⁾..... trong vụ án⁽⁸⁾

đối với⁽⁹⁾.....; địa chỉ⁽¹⁰⁾:

là.....⁽¹¹⁾ trong vụ án nói trên;

Sau khi xem xét các chứng cứ liên quan đến việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;

Xét thấy việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời⁽¹²⁾

là cần thiết⁽¹³⁾

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều⁽¹⁴⁾
của Luật tố tụng hành chính;⁽¹⁵⁾

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án hành chính.

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án phải cấp hoặc gửi
theo quy định tại khoản 2 Điều 75 của Luật tố
t tụng hành chính và lưu hồ sơ vụ án).

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Nếu áp dụng bổ sung thì sau hai chữ “áp dụng” ghi thêm hai chữ “bổ sung”.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 57-HC:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành

phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-BPKCTT).

(3) Nếu trong quá trình giải quyết vụ án (thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính) thì ghi khoản 1; nếu trường hợp do tình thế khẩn cấp, cần phải bảo vệ ngay chứng cứ, ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra (thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính) thì ghi khoản 2.

(4) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được ghi trong đơn yêu cầu (ví dụ: “Tạm dừng việc thực hiện hành vi hành chính” hoặc “Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định”).

(5) và (6) Ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của người làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(7) và (8) Ghi địa vị tố tụng của người làm đơn trong vụ án cụ thể mà Tòa án đang giải quyết.

(9) và (10) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(11) Ghi địa vị tố tụng của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(12) Ghi biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể đã được ghi trong đơn yêu cầu.

(13) Ghi lý do tương ứng quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính. Ví dụ: “để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự” hoặc “để bảo vệ chứng cứ” hoặc “để bảo đảm việc thi hành án” (khoản 1 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính); “do tình thế khẩn cấp” hoặc “cần phải bảo vệ ngay bằng chứng” hoặc “ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra” (khoản 2 Điều 66 của Luật tố tụng hành chính).

(14) Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể quy định tại Điều nào của Luật tố tụng hành chính thì ghi Điều đó (ví dụ: áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm dừng việc thực hiện hành vi hành chính thì ghi Điều 70).

(15) Ghi quyết định cụ thể của Tòa án (ví dụ: nếu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm đình chỉ việc thi hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc quy định tại Điều 69 của Luật tố tụng hành chính thì ghi: “Buộc ông Nguyễn Văn A phải tạm đình chỉ việc thi hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với chị Nguyễn Thị B).